

CÔNG TY CỔ PHẦN THINK DECOR
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THINK DECOR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THINK DECOR JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THINK DECOR., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108140274

3. Ngày thành lập: 22/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 37B, ngõ 154, đường Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912.686.363

Fax:

Email: sontt.kn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình khác chưa được phân vào đâu.	8129
2.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
3.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410
4.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
5.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
6.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
7.	Trồng cây ăn quả	0121
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
10.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
11.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
12.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

13.	Sản xuất sợi	1311
14.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
15.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
16.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
17.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
18.	Phá dỡ	4311
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Trồng lúa	0111
21.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
22.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
23.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
24.	Bán buôn thực phẩm	4632
25.	Bán buôn đồ uống	4633
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;	4669
28.	Bán buôn tổng hợp	4690
29.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; - Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
30.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
31.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
32.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
33.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
34.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
35.	Trồng cây mía	0114
36.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
37.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
38.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ kim chỉ: kim, chỉ khâu...; - Bán buôn ô dù; - Bán buôn dao, kéo;	4649
40.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng ; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi ; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni ; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh ; - Bán buôn đồ ngũ kim ; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
42.	Bán buôn gạo	4631
43.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
44.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
45.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
46.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh ; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh ; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh ; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh ; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh ; - Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...	4752

47.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh ; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh ; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh ; - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
48.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
49.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
50.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
51.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
52.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
53.	Sản xuất giày dép	1520
54.	In ấn	1811
55.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
56.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp Chi tiết: - Sản xuất thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng gặm nhấm, thuốc diệt cỏ; - Sản xuất các sản phẩm chống mọc mầm, máy điều chỉnh tốc độ phát triển của cây; - Sản xuất các sản phẩm hoá nông khác chưa phân vào đâu.	2021
57.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
58.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
59.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
60.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
61.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
62.	Quảng cáo	7310
63.	Hoạt động xuất bản khác Chi tiết: Xuất bản catalog, áp phích quảng cáo, tài liệu quảng cáo và các tài liệu in ấn khác	5819
64.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7210

65.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
66.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
67.	Xây dựng nhà các loại	4100
68.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
69.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
70.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
71.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
72.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
73.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
74.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
75.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
76.	Dịch vụ đóng gói	8292
77.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
78.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
79.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
80.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
81.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
82.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
83.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
84.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
85.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
86.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
87.	Sao chép bản ghi các loại	1820
88.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
89.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
90.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
91.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
92.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
93.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
94.	Xây dựng công trình công ích	4220
95.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329

96.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
97.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
98.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
99.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
100.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc	7110
101.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622(Chính)

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN NHƯ HƯNG	Phòng 2904 - CT2 - Tổ hợp CC Nam Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	588.000	5.880.000.000	98,000	0370840037 15	
			Tổng số	588.000	5.880.000.000	98,000		
2	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	Phố Mía, Phường Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	60.000.000	1,000	0371870006 58	
			Tổng số	6.000	60.000.000	1,000		
3	NGUYỄN MẠNH HÀ	SN 10, Khu phố 11, Phường Ngọc Trạo, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	60.000.000	1,000	172642808	
			Tổng số	6.000	60.000.000	1,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRƯƠNG THANH SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/01/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B4424166

Ngày cấp: 17/11/2010

Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 37B, ngõ 154, đường Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 37B, ngõ 154, đường Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội